

Số: 17 /QĐ-BVTT

Sơn La, ngày 14 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành áp dụng tài liệu các “ Quy trình kỹ thuật xác định tình trạng
nghiện ma túy” tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Sơn La**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TÂM THẦN

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy ;

Căn cứ Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy ;

Căn cứ Quyết định số 3902/QĐ-BYT ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy trình kỹ thuật dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone và xác định tình trạng nghiện ma túy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy trình kỹ thuật xác định tình trạng nghiện ma túy” tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Sơn La.

(Có các Quy trình kỹ thuật tại phụ lục kèm theo)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3: Phòng kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng; Khoa Xét nghiệm và các khoa lâm sàng, cận lâm sàng liên quan trong bệnh viện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc bệnh viện;
- Các khoa, phòng;
- Lưu VT, phòng KHN-VĐD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thành Thương

Phụ lục
QUY TRÌNH KỸ THUẬT CÁC DỊCH VỤ XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG
NGHIỆN MA TÚY

(Kèm theo Quyết định số 17 /QĐ-BVTT ngày 14 tháng 01 năm 2025 của
Bệnh viện Tâm thần tỉnh Sơn La)

1. Đối tượng áp dụng

- 1.1. Cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy.
- 1.2. Nhân viên y tế và người tham gia cung cấp dịch vụ xác định tình trạng nghiện ma túy.
- 1.3. Người có nhu cầu xác định tình trạng nghiện ma túy.
- 1.4. Người được yêu cầu xác định tình trạng nghiện ma túy.

2. Các dịch vụ xác định tình trạng nghiện ma túy được hướng dẫn quy trình bao gồm:

STT	
1	Khám lâm sàng xác định tình trạng nghiện chất dạng thuốc phiện tại cơ sở y tế
2	Khám xác định trạng thái cai chất dạng thuốc phiện tại cơ sở y tế
3	Khám lâm sàng xác định tình trạng nghiện chất kích thần tại cơ sở y tế
4	Khám xác định trạng thái cai chất kích thần tại cơ sở y tế
5	Khám lâm sàng xác định tình trạng nghiện cần sa tại cơ sở y tế
6	Khám xác định trạng thái cai cần sa tại cơ sở y tế

3. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xác định tình trạng nghiện ma túy.

Phần II. QUY TRÌNH KỸ THUẬT

I. Quy trình kỹ thuật dịch vụ khám lâm sàng xác định tình trạng nghiện chất dạng thuốc phiện/chất kích thần/cần sa tại cơ sở y tế

1. Đại cương

1.1. Mục đích

Xác định một người sử dụng trái phép chất ma túy có phải là người nghiện ma túy hay không?

1.2. Định nghĩa

Xác định tình trạng nghiện ma túy là việc thực hiện quy trình chuyên môn để chẩn đoán xác định tình trạng nghiện ma túy của một cá nhân.

1.3. Chỉ định Xác định tình trạng nghiện ma túy cho các nhóm đối tượng sau (Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy):

- a) Người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời gian quản lý bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;
- b) Người sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định;
- c) Người đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hoặc trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;

d) Người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;

đ) Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy.

2. Chuẩn bị

2.1. Người thực hiện:

- 01 bác sỹ

- 01 nhân viên y tế.

2.2. *Vật tư (dụng cụ, sinh phẩm, hóa chất và vật tư khác... được sử dụng trực tiếp để thực hiện kỹ thuật)*

TT	Danh mục	TT	Danh mục
I	Thiết bị y tế, dụng cụ		
1	Ống nghe	5	Đèn soi tai
2	Cân đo sức khỏe	6	Đèn soi đồng tử
3	Huyết áp	7	Đè lưỡi gỗ
4	Nhiệt kế hồng ngoại	8	Máy đo nồng độ SpO2
II	Vật tư khác		
1	Khẩu trang	10	Pin cho đèn soi tai, đèn soi đồng tử
2	Găng tay	11	Mực in
3	Thẻ bệnh nhân	12	Hộp mực
4	Thẻ nhân viên	13	Bệnh án
5	Dấu tên bác sỹ	14	Kẹp file lưu hồ sơ bệnh án
6	Mực dấu tên	15	Hộp đựng đồ sắc nhọn
7	Cốc giấy	16	Thùng rác các loại
8	Đệm, ga, gối (dùng cho giường bệnh)	17	Túi nilon cho thùng đựng rác thải
9	Văn phòng phẩm (giấy A4, giấy A5, sổ ghi chép, bút bi, bấm ghim nhỏ, ghim dập, ghim cài, mực dấu, kéo văn phòng, hồ dán...)	18	Dung môi, hóa chất: dung dịch sát khuẩn tay, xà phòng rửa tay, nước tẩy rửa...

2.3. Thiết bị

TT	Danh mục	TT	Danh mục
1	Máy tính	7	Tủ thuốc cấp cứu
2	Máy in	8	Tủ hồ sơ bệnh án
3	Bộ bàn ghế làm việc	9	Tủ hồ sơ hành chính
4	Ghế bệnh nhân	10	Giường bệnh
5	Quạt điện	11	Cây nước nóng lạnh
6	Điều hòa nhiệt độ	12	Dây ghế chờ bên ngoài phòng khám (4 ghế)

2.4. Chuẩn bị đối tượng thực hiện dịch vụ:

- Tiếp nhận người tự nguyện đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy (vào sổ đăng ký khám, lập hồ sơ bệnh án).

- Tiếp nhận người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy do cơ quan công an gửi đến (kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 109/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy).

2.5. Thời gian thực hiện dịch vụ: trung bình 30 phút/lượt khám.

2.6. Địa điểm thực hiện kỹ thuật: cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

3. An toàn Có các thiết bị bảo đảm an ninh, an toàn cho bác sỹ và nhân viên y tế trực tiếp cung cấp dịch vụ khám lâm sàng xác định tình trạng nghiện ma túy.

4. Các bước tiến hành

4.1. Các bước thực hiện

Bước 1. Tiếp nhận và thu thập thông tin liên quan của người cần xác định tình trạng nghiện ma túy

- Bệnh nhân tự nguyện:
- Bệnh nhân do cơ quan công an chuyển đến.

Bước 2. Khám lâm sàng xác định tình trạng nghiện (thực hiện theo ICD10)

1. Tiêu chuẩn chẩn đoán tình trạng nghiện ma túy bao gồm 06 tiêu chuẩn sau đây:
 - a) Tiêu chuẩn 1: Ham muốn mạnh mẽ hoặc cảm giác bắt buộc phải sử dụng chất ma túy;
 - b) Tiêu chuẩn 2: Khó khăn trong việc kiểm soát các hành vi sử dụng ma túy về thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc hoặc mức sử dụng;
 - c) Tiêu chuẩn 3: Có hiện tượng dung nạp với chất ma túy;
 - d) Tiêu chuẩn 4: Ngày càng trở nên thờ ơ với các thú vui hoặc sở thích khác do sử dụng chất ma túy;
 - đ) Tiêu chuẩn 5: Tiếp tục sử dụng ma túy mặc dù đã biết về các hậu quả có hại của chất ma túy;
 - e) Tiêu chuẩn 6: Có trạng thái cai ma túy (hội chứng cai ma túy) khi ngừng hoặc giảm sử dụng chất ma túy.

Khám bệnh, theo dõi lâm sàng, ghi thông tin vào hồ sơ bệnh án và Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy

2. Việc xác định trạng thái cai đặc trưng các chất ma túy được thực hiện theo Hướng dẫn xác định trạng thái cai đặc trưng các chất ma túy quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của

Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy.

3. Việc xác định các tiêu chuẩn chẩn đoán tình trạng nghiện ma túy được dựa trên kết quả theo dõi lâm sàng, khai thác thông tin từ người cần được xác định tình trạng nghiện ma túy hoặc người đi cùng (nếu có) và hồ sơ do cơ quan công an cung cấp theo hướng dẫn tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BYT.

4. Người được chẩn đoán xác định là nghiện ma túy khi có ít nhất 03 trong 06 tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Bước này, các tiêu chuẩn xảy ra đồng thời trong vòng ít nhất 01 tháng hoặc nếu tồn tại trong khoảng thời gian ngắn hơn 01 tháng thì cần lặp đi lặp lại đồng thời trong vòng 12 tháng.

Bước 3. Ghi kết luận

a) Trường hợp chỉ có 01 tiêu chuẩn của tình trạng nghiện ma túy hoặc có 02 tiêu chuẩn của tình trạng nghiện chất ma túy trong đó có tiêu chuẩn 6 thì ghi kết luận “không nghiện ma túy” vào Phiếu tổng hợp theo dõi xác định tình trạng nghiện ma túy.

b) Trường hợp có ít nhất 03 tiêu chuẩn của tình trạng nghiện ma túy thì ghi kết luận “có nghiện ma túy” vào Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy.

c) Trường hợp có 02 tiêu chuẩn của tình trạng nghiện ma túy, trong đó không có tiêu chuẩn 6 hoặc các dấu hiệu theo các Tiêu chuẩn của tình trạng nghiện ma túy chưa rõ ràng thì thực hiện việc khám bệnh, theo dõi lâm sàng tại Bước 4 quy trình này.

Bước 4: Khám bệnh, theo dõi lâm sàng, ghi thông tin và kết luận vào hồ sơ bệnh án và các Phiếu theo dõi

a) Chỉ định và tiến hành ngay việc khám bệnh, theo dõi lâm sàng để xác định tình trạng nghiện ma túy;

b) Thực hiện khám bệnh và ghi hồ sơ bệnh án;

c) Theo dõi và ghi Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy và các Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất ma túy tương ứng với từng chất ma túy;

d) Ghi kết luận là “có trạng thái cai các chất ma túy” hoặc “không có trạng thái cai các chất ma túy” vào các Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất ma túy tương ứng với từng chất ma túy. Kết luận về trạng thái cai các chất ma túy được tổng hợp vào Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy;

đ) Ghi kết luận về tình trạng nghiện ma túy vào Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ bệnh án. Trường hợp có ít nhất 03 Tiêu chuẩn của tình trạng nghiện ma túy thì kết luận là “có nghiện ma túy”. Trường hợp không đủ 03 tiêu chuẩn của tình trạng nghiện ma túy hoặc chưa biểu hiện rõ các Tiêu chuẩn chẩn đoán do chưa đáp ứng đủ về mặt thời gian thì kết luận là “không nghiện ma túy”.

5. Trong quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy, người cần xác định tình trạng nghiện ma túy có hội chứng cai, các rối loạn tâm thần và các bệnh kèm theo thì được khám và điều trị theo quy định hiện hành về khám bệnh, chữa bệnh

Bước 5. Trả kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy

1. Ghi kết quả vào Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo đúng kết luận tình trạng nghiện ma túy trên Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy.

2. Kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy được trả cho người tự nguyện đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy hoặc cho cơ quan Công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy trong vòng 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận người cần xác định tình trạng nghiện ma túy.

4.2. Nhận định kết quả

Căn cứ trên các kết quả thăm khám lâm sàng và cận lâm sàng, bác sỹ điều trị xác định người tự nguyện hoặc được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy hay không nghiện ma túy và loại chất (nếu có).

4.3. Trả kết quả và lưu trữ hồ sơ

- Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy được lưu trữ trong hồ sơ bệnh án.

- Kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy được trả cho người tự nguyện đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy hoặc cho cơ quan Công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

- Bác sỹ điều trị thông báo kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy cho người được xác định tình trạng nghiện ma túy.

5. Xử lý tình huống

- Ngừng cung cấp dịch vụ với những người bệnh có hành vi bạo lực hoặc vi phạm quy định của cơ sở y tế nơi cung cấp dịch vụ;

- Đối với người cần xác định tình trạng nghiện nhiều loại ma túy, bác sỹ được bổ sung thêm các xét nghiệm cận lâm sàng làm cơ sở đánh giá loại ma túy

người đó sử dụng cũng như có cơ sở theo dõi người bệnh trong trường hợp khó chẩn đoán xác định.

II. Quy trình kỹ thuật dịch vụ khám xác định trạng thái cai chất dạng thuốc phiện/chất kích thần/cần sa tại cơ sở y tế

1. Đại cương

1.1. Mục đích

Khám xác định trạng thái cai với chất ma túy.

1.2. Định nghĩa

Khám xác định trạng thái cai là việc thực hiện quy trình chuyên môn để nhận định một người có xuất hiện trạng thái cai đối với một chất ma túy khi người đó dừng sử dụng chất ma túy hay không.

1.3. Chỉ định

Áp dụng cho các trường hợp cần lưu người bệnh lại cơ sở y tế để xác định trạng thái cai nhằm mục đích xác định tình trạng nghiện ma túy.

2. Chuẩn bị

2.1. Người thực hiện:

- 01 bác sỹ
- 01 nhân viên y tế.

2.2. Vật tư (dụng cụ, sinh phẩm, hóa chất và vật tư khác... được sử dụng trực tiếp để thực hiện kỹ thuật)

TT	Danh mục	TT	Danh mục
I	Thiết bị y tế, dụng cụ		
1	Ống nghe	5	Đèn soi tai
2	Cân đo sức khỏe	6	Đèn soi đồng tử
3	Huyết áp	7	Đè lưỡi gỗ
4	Nhiệt kế hồng ngoại	8	Máy đo nồng độ SpO2
II	Vật tư khác		
1	Khẩu trang	10	Pin cho đèn soi tai, đèn soi đồng tử
2	Găng tay	11	Mực in

3	Thẻ bệnh nhân	12	Hộp mực
4	Thẻ nhân viên	13	Bệnh án
5	Dấu tên bác sỹ	14	Kẹp file lưu hồ sơ bệnh án
6	Mực dấu tên	15	Hộp đựng đồ sắc nhọn
7	Cốc giấy	16	Thùng rác các loại
8	Đệm, ga, gối (dùng cho giường bệnh)	17	Túi nilon cho thùng đựng rác thải
9	Văn phòng phẩm (giấy A4, giấy A5, sổ ghi chép, bút bi, bấm ghim nhỏ, ghim dập, ghim cài, mực dấu, kéo văn phòng, hồ dán...)	18	Dung môi, hóa chất: dung dịch sát khuẩn tay, xà phòng rửa tay, nước tẩy rửa...

2.3. Thiết bị

TT	Danh mục	TT	Danh mục
1	Máy tính	7	Tủ thuốc cấp cứu
2	Máy in	8	Tủ hồ sơ bệnh án
3	Bộ bàn ghế làm việc	9	Tủ hồ sơ hành chính
4	Ghế bệnh nhân	10	Giường bệnh
5	Quạt điện	11	Cây nước nóng lạnh
6	Điều hòa nhiệt độ	12	Dây ghế chờ bên ngoài phòng khám (4 ghế)

2.4. Thời gian thực hiện dịch vụ: trung bình 10 phút/lượt khám

2.5. Địa điểm thực hiện kỹ thuật: cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

3. An toàn

Có các thiết bị bảo đảm an ninh, an toàn cho bác sỹ và nhân viên y tế trực tiếp cung cấp dịch vụ khám xác định trạng thái cai ma túy.

4. Các bước tiến hành

4.1. Các bước thực hiện

Bước 1. Xác định các dấu hiệu để xác định trạng thái cai chất ma túy

Có bằng chứng về việc mới ngừng hoặc giảm sử dụng chất ma túy sau khi đã sử dụng chất này lặp đi lặp lại trong thời gian dài.

Bước 2. Xác định trạng thái cai CDTP:

Có ít nhất 03 trong số 12 triệu chứng cai dưới đây xuất hiện sau dấu hiệu (a) trên đây vài phút đến vài ngày:

- Cảm giác thèm chất ma túy;
- Ngạt mũi hoặc hắt hơi;
- Chảy nước mắt;
- Đau cơ hoặc chuột rút;
- Co cứng bụng;
- Buồn nôn hoặc nôn;
- Tiêu chảy;
- Giãn đồng tử;
- Nổi da gà hoặc ớn lạnh;
- Nhịp tim nhanh hoặc tăng huyết áp;
- Ngáp;
- Ngủ không yên.

Các triệu chứng cai này không thể quy cho một bệnh nội khoa không liên quan đến việc sử dụng chất dạng thuốc phiện và không thể quy cho một rối loạn tâm thần hoặc một rối loạn hành vi khác.

Bước 3. Xác định trạng thái cai chất kích thần (các chất dạng amphetamine, cocain hoặc các chất kích thần khác)

Người bệnh có rối loạn khí sắc (buồn hoặc mất khoái cảm);

Có ít nhất 02 trong số 06 triệu chứng cai dưới đây xuất hiện sau dấu hiệu (a) trên đây vài giờ đến vài ngày:

- Ngủ lịm hoặc mệt mỏi;
- Chậm chạp hoặc kích động tâm thần vận động;
- Cảm giác thèm khát chất kích thần;
- Tăng khẩu vị;
- Mất ngủ hoặc ngủ nhiều;
- Có các giấc mơ kỳ quặc khó hiểu.

Các triệu chứng cai này không thể quy cho một bệnh nội khoa không liên quan đến việc sử dụng chất kích thần và không thể quy cho một rối loạn tâm thần hoặc một rối loạn hành vi khác.

Bước 4. Xác định trạng thái cai cần sa

Có ít nhất 03 trong số 07 triệu chứng cai dưới đây xuất hiện sau dấu hiệu (a) trên đây trong vòng tối đa 05 ngày:

- Kích thích, giận dữ hoặc gây hấn;
- Căng thẳng hoặc lo âu;
- Rối loạn giấc ngủ (mất ngủ hoặc ác mộng);
- Chán ăn hoặc giảm cân;
- Đứng ngồi không yên;
- Giảm khí sắc;
- Ít nhất có 1 trong các triệu chứng sau: đau bụng, run rẩy, vã mồ hôi, sốt, ớn lạnh, đau đầu.

Các triệu chứng cai này không thể quy cho một bệnh nội khoa không liên quan đến việc sử dụng cần sa và không thể quy cho một rối loạn tâm thần hoặc một rối loạn hành vi khác.

Bước 5. Ghi chép kết quả

Kết quả theo dõi trạng thái cai ghi vào Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai chất dạng thuốc phiện/chất kích thần/cần sa.

4.2. Nhận định kết quả

Căn cứ trên các kết quả thăm khám, bác sỹ điều trị xác định người tự nguyện hoặc được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đang được theo dõi trạng thái cai có trạng thái cai hay không.

4.3. Trả kết quả và lưu trữ hồ sơ

- Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất ma túy tương ứng với từng chất ma túy được tổng hợp và lưu trữ trong hồ sơ bệnh án.
- Ghi kết luận là “có trạng thái cai các chất ma túy” hoặc “không có trạng thái cai các chất ma túy” vào các Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất ma túy tương ứng với từng chất ma túy. Kết luận về trạng thái cai các chất ma túy được tổng hợp vào Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy.